

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tỉnh Đồng Nai

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5326/TTr-STC ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3575/TTr-SNV ngày 21 tháng 8 năm 2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) gồm các ông (bà) và lãnh đạo đại diện các cơ quan, đơn vị sau:

**1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo:** Ông Võ Tấn Đức - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**2. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo:** Bà Trương Thị Hương Bình - Giám đốc Sở Tài chính.

**3. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo:**

- a) Ông Ngô Đức Thắng - Phó Giám đốc Sở Tài chính.
- b) Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải;
- c) Lãnh đạo Sở Xây dựng;
- d) Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường;
- đ) Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**4. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:**

- a) Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- b) Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- c) Lãnh đạo Sở Công Thương;
- d) Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;
- đ) Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông;
- e) Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- g) Lãnh đạo Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;
- h) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

**Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo**

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

2. Các nhiệm vụ khác có liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

**Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo**

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để phân công nhiệm vụ cho các thành viên và quyết định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc (trong trường hợp cần thiết) cho Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo**

1. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện và các điều kiện về tài sản khác của Cơ quan thường trực để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tham mưu thành lập Tổ chuyên viên giúp việc (trong trường hợp cần thiết) cho Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo**

1. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện và các điều kiện về tài sản khác của cơ quan mình công tác để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan Thường trực và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan**

1. Sở Tài chính - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo (trong trường hợp cần thiết) sau khi thống nhất với các thành viên của Ban Chỉ đạo và các đơn vị liên quan trước khi trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định ban hành theo đúng quy định của pháp luật; tổng hợp nhân sự cụ thể được cử tham gia Ban Chỉ đạo để lập danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo về Sở Nội vụ để theo dõi.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy, phương tiện và các điều kiện về tài sản khác của cơ quan mình để phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cử nhân sự tham gia thành viên Ban Chỉ đạo và thông báo khi có sự thay đổi nhân sự cho Sở Tài chính biết trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi và chịu trách nhiệm về hoạt động của nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi có văn bản báo cáo hoàn thành nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Nội vụ để theo dõi).

**Điều 8.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; các ông (bà) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.



**Võ Tấn Đức**